



HỌC KHU THỐNG NHẤT SAN DIEGO

Cách chỉ dẫn điền Mẫu Đơn Ghi Danh PK-12

Xin điền mẫu đơn ghi danh PK-12 của Học Khu Thống Nhất San Diego bằng chữ in và dùng mực đen hoặc xanh. Trả lời mỗi câu ở những Phần I-IV và ký tên vào trang thứ hai. Xin lưu ý những dữ kiện khai trong câu 3 và 12 cần phải có bằng chứng khi mới ghi danh tại trường.

Phần I: Dữ kiện về học sinh	
Câu 1-2	DÀNH RIÊNG cho VĂN PHÒNG. Để hai câu này trống.
Câu 3. Tên & họ học sinh	Ghi xuống tên thật của học sinh (tên trên giấy khai sanh hoặc giấy tờ pháp lý nào): Họ, Tên, Tên đệm/Tên họ viết tắt, và Suffix (Jr, II, III). GHI CHÚ: Tên thật và ngày sanh sẽ được kiểm chứng bởi nhân viên trường. Những giấy tờ chứng minh gồm có khai sanh, bản khai có tuyên thệ, hồ sơ ghi chép của nhà thờ hoặc hộ chiếu.
Câu 4. Tên riêng của học sinh	Ghi tên nào mà con quý vị dùng nếu không dùng tên thật ở câu 3. Ví dụ: Một học sinh tên Eleanor có thể dùng tên riêng là Ellie.
Câu 5. Tên khác được dùng trước đây	Ghi tên nào mà con quý vị đã dùng hoặc được biết đến khác với tên thật ở câu 3. Thí dụ gồm có tên thật lúc trước hoặc tên thời con gái.
Câu 6. Ngày sanh	Ngày sanh tháng đẻ của con quý vị theo thứ tự tháng/ngày/năm.
Câu 7. Số an sinh xã hội của học sinh	Số an sinh xã hội của con quý vị. Nếu không có số thì để trống.
Câu 8. Phái tính	Ghi rõ Nam (M) hay Nữ (F).
Câu 9. Gốc Tây ban nha hoặc Bồ đào nha/Gốc Châu mỹ La tinh	Đánh vào ô có chữ "Có" hoặc "Không" nếu trẻ là gốc Tây ban nha/Bồ đào nha (Hispanic) hoặc gốc Châu mỹ La tinh (Latino).
Câu 10. Sắc tộc	Chọn một hoặc nhiều sắc tộc từ danh sách các sắc tộc được cho.
Câu 11. Điện thoại nhà	Ghi xuống số điện thoại nơi trẻ đang cư ngụ. Đừng quên số vùng.
Câu 12. Địa chỉ nhà	Ghi địa chỉ nơi trẻ đang cư ngụ gồm có thành phố, tiểu bang và zip code. GHI CHÚ: Địa chỉ này sẽ được kiểm chứng lại bởi một nhân viên trường.
Câu 13. Địa chỉ gửi thư	Nếu quý vị nhận thư tín ở một địa chỉ nào khác với địa chỉ nhà ghi ở câu 12, xin ghi địa chỉ đó xuống.
Câu 14. Thành phố & tiểu bang nơi sanh	Ghi tên thành phố và tiểu bang nơi trẻ ra đời.
Câu 15. Quốc gia nơi sanh	Ghi tên quốc gia nơi trẻ ra đời.
Câu 16. Ngày ghi danh đầu tiên tại một trường ở tiểu bang California (K-12)	Ghi ngày đầu tiên trẻ được ghi danh vào một trường ở California Mẫu giáo-cấp 12. Nếu trẻ sẽ bắt đầu Mẫu giáo, ghi xuống ngày đầu đi học.
Câu 17. Ngày ghi danh đầu tiên tại một trường ở Hoa kỳ (K-12)	Ghi ngày đầu tiên trẻ được ghi danh vào một trường ở Hoa kỳ Mẫu giáo-cấp 12. Nếu trẻ sẽ bắt đầu Mẫu giáo, ghi xuống ngày đầu đi học.
Câu 18. Tình trạng di trú của học sinh	Đánh dấu ô nào tả đúng nhất nơi cư trú của trẻ. Nếu nơi cư ngụ là tạm thời <i>vi vấn để tài chánh</i> ("ở chung" với bạn bè hoặc gia đình, sống ở một nhà tạm trú, khách sạn lớn, khách sạn nhỏ hoặc vô gia cư) xin đánh vào ô vô gia cư mô tả đúng nhất tình trạng của quý vị.

PHẦN II: Dữ kiện về anh chị em	
Câu 19. Anh chị em còn đang đi học	Nếu quý vị có con em khác đang đi học (hoặc sẽ đi học năm nay) tại bất cứ trường nào của Học Khu Thống Nhất San Diego từ Mẫu giáo đến cấp 12, xin ghi tên, cấp lớp và trường của các em xuống. Nếu thiếu chỗ, xin dùng mục Notes/Additional Information ở phần V.

PHẦN III: Dữ kiện để liên lạc	
Câu 20. Dữ kiện về phụ huynh/giám hộ	<p>Ghi rõ dữ kiện về phụ huynh/giám hộ để trường tiện liên lạc. Đây là mối liên lạc chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh tánh để liên lạc: Ghi tên xuống. • Liên hệ: Sự liên hệ với học sinh (Me, Bố, Giám hộ pháp lý, Bố Mẹ kế, Đại diện cơ quan, Anh hay Chị, Anh rể, Chị dâu, Anh chị em họ, Vị thành niên giải phóng, Bố Mẹ chồng hay vợ, Bạn bè, Ông Bà, Nhân viên công quyền, v.v...). • Ở chung với học sinh?: Khoanh Có hoặc Không. Nếu địa chỉ quý vị khác với địa chỉ nhà nơi trẻ cư ngụ ở câu 12, xin ghi xuống đây. • Điện thoại nhà, số và cầm tay: Ghi điện thoại nhà, số và cầm tay (nhiệm ý). Nếu có, biên nhánh xuống. • Địa chỉ E-Mail: Ghi địa chỉ e-mail nhà (nhiệm ý). Một người nhân viên trường sẽ kiểm tra lại dữ kiện này. • Tên chủ hoặc sở làm: Ghi tên của chủ hoặc nơi làm việc. • Ngôn ngữ : Ghi ngôn ngữ chính. • Trình độ học vấn: Khoanh trình độ học vấn cao nhất đã hoàn thành. Chỉ được khoanh một cái. NHS = Chưa ra trung học HS = Bằng trung học SC = Có học đại học hoặc bằng AA (hai năm) C = Bằng đại học G = Bằng cao học DEC = Từ chối không trả lời • Điểm lưu ý: Khoanh tất cả những gì áp dụng. INT = Quý vị sẽ cần một người thông dịch viên để liên lạc với trường và thầy/cô của con em PC = Quý vị muốn kiểm tra sự có mặt và hạng điểm của con em trực tuyến qua ParentConnection (nếu trường có dịch vụ này). AM = Đang tại ngũ
Câu 21. Phụ huynh/Giám hộ khác	<p>Ghi tên của phụ huynh khác, bố mẹ ghẻ hoặc giám hộ để trường liên lạc. Điền những phần giống như trong câu 20.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điểm lưu ý thêm : Những điểm này cho trường biết dữ kiện về quyền truy cập hồ sơ học sinh của phụ huynh/giám hộ có tên. Khoanh tất cả những gì áp dụng. RC = Người liên lạc đây cần một bản sao của phiếu điểm của học sinh. Thông thường, phiếu điểm được gửi về cho người liên lạc chính. PR = Người liên lạc đây cần một bản sao của phiếu học tập tiến bộ của học sinh. Thông thường, phiếu học tập được gửi về cho người liên lạc chính. INT, PC và AM Xin xem câu 20.
Câu 22. Liên lạc khẩn cấp	<p>Cho tên một người mà nhà trường có thể liên lạc trong trường hợp khẩn cấp nếu không tìm được phụ huynh/giám hộ. Ghi rõ tên họ của người đó, sự liên hệ với học sinh, những số điện thoại, ngôn ngữ chính và những điểm cần được lưu ý. GHI CHÚ: Nếu quý vị cần thêm chỗ để ghi thêm những số để liên lạc, xin dùng mục Notes/Additional Information ở phần V.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điểm lưu ý thêm : Những điểm này cho trường biết dữ kiện về quyền truy cập hồ sơ học sinh của người liên lạc khẩn cấp. Khoanh tất cả những gì áp dụng. RC = Người liên lạc đây cần một bản sao của phiếu điểm của học sinh. Thông thường, phiếu điểm được gửi về cho người liên lạc chính. PR = Người liên lạc đây cần một bản sao của phiếu học tập tiến bộ của học sinh. Thông thường, phiếu học tập được gửi về cho người liên lạc chính. OK = Nhà trường được phép để trẻ về với người liên lạc khẩn cấp. INT và PC Xin xem câu 20.

PHẦN IV: Những câu hỏi cho Phụ huynh/Giám hộ	
Câu 23-29.	Xin trả lời những câu hỏi từ 23-28 bằng cách đánh Có hay Không cho mỗi câu.
Chữ ký và Ngày	Quý vị phải ký và để ngày xuống.

PHẦN V: Dữ kiện hành chính của Học Khu—CHỈ DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG	
Câu 30-41	Những câu này chỉ DÀNH RIÊNG cho VĂN PHÒNG (trừ phi quý vị dùng mục Notes/Additional Information để kê khai thêm dữ kiện từ phần II hay III).

MẪU XÁC ĐỊNH SẮC/CHUNG TỘC ĐỂ GHI DANH VÀO PK-12

Trên **Mẫu Ghi Danh PK-12** cho niên học 2009-10, *Câu #9* có một phần thêm và *Câu #10* có một sự thay đổi. Các mô tả dưới đây sẽ giúp quý vị điền mẫu đơn này.

<p>Câu #9: Trả lời “có” hay “không”.</p> <p>Gốc Tây ban nha hoặc Châu mỹ la tinh: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Cu-ba, Mê-tây-co, Pu-e-to-ri-co, Nam hoặc Trung Mỹ, hay thuộc văn hóa hoặc gốc Tây ban nha, bất chấp chủng tộc.</p>
<p>Câu #10: Chọn một hay nhiều chủng tộc hơn từ danh sách sau đây ~</p> <p>Định nghĩa chủng tộc:</p>
<p>Mỹ da đỏ hoặc thổ dân A-lát-ka: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Bắc Mỹ và Nam Mỹ (gồm cả Trung Mỹ), và vẫn duy trì lai lịch, văn hóa qua liên hệ bộ tộc hay sự công nhận của cộng đồng.</p>
<p>Ấn độ: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Ấn độ.</p>
<p>Mỹ da đen hoặc gốc Phi châu: Người có nguồn gốc từ bất cứ các nhóm chủng tộc nào của Phi châu.</p>
<p>Cam-pu-chia: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Cam-pu-chia.</p>
<p>Trung hoa: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy của một trong các nước sau đây: Trung hoa lục địa, Đài loan, Hồng Kông.</p>
<p>Phi-luật-tân: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của các quần đảo Phi-luật-tân.</p>
<p>Người Gu-am: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Guam.</p>
<p>Người Hạ uy di: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Hạ uy di.</p>
<p>Người Mông: Người có nguồn gốc từ bất cứ dân tộc nguyên thủy nào của Lào và thuộc văn hóa hay gốc Mông.</p>
<p>Người Nhật: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Nhật bản.</p>
<p>Người Đại hàn (Triều tiên): Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Triều tiên.</p>
<p>Người Lào: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Lào.</p>
<p>Người Á châu khác: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của các nước sau đây: Miến điện, Mã lai, Thái lan, Nam dương, Tích lan, Mi-en, Tân gia ba, Băng-la-đét, Bu-tan, Nê-pan, Pa-kít-tăng, hay bất cứ một quốc gia Á châu nào không liệt kê ở đây.</p>
<p>Người Bán đảo khác: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của các đảo ở Thái bình dương mà không phải là Hạ-uy-di, Gu-am, Sa-moa (Sa-moa Mỹ hay Sa-moa Tây phương) hay Ta-hi-ti. Bao gồm các đảo Pô-li-ni-sia, Fi-gi, Mac-san, Me-la-ni-sia, Pa-lau, Ton-ga, Tờ-rúc, hoặc I-áp.</p>
<p>Người Sa-moa: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Sa-moa (Sa-moa Mỹ hay Sa-moa Tây phương).</p>
<p>Người Ta-hi-ti: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Ta-hi-ti.</p>
<p>Người Việt nam: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Việt nam.</p>
<p>Người da trắng: Người có nguồn gốc từ bất cứ các dân tộc nguyên thủy nào của Âu châu, Trung đông, hay Bắc Phi.</p>